

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng  
Công trình: Mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/ NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước năm 2017 (Nguồn vốn của tỉnh);

Xét đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 558/TTr-BQLDA ngày 31/5/2017 (Kèm theo là: Văn bản số 411/SCT-QLNL ngày 11/5/2017 của Sở Công thương Về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng hạng mục công trình: Lắp đặt trạm biến áp 630kVA, đường dây 22/0,4kV thuộc dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 71/TD-PCCC ngày 15/5/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh Bình Định; Văn bản số 123/SXD-QLXDĐTĐ ngày 30/5/2017 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; với những nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Tên công trình:** Mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn.

**2. Thuộc dự án:** Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn).

**3. Loại và cấp công trình:**

- Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình:
  - + Nhà khám – kỹ thuật nghiệp vụ: Cấp III;
  - + Các hạng mục phụ trợ khác: Cấp IV.

**4. Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên đất giao cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

**5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng:** Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bình Định.

**6. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng:** Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Bình Định.

**7. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:**

- Chủ trì Khảo sát địa chất: CN. Trần Duy Hưng.
- Chủ trì Khảo sát địa hình: Trần Nhật Lộc.
- Chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế: KTS. Phan Thị Kim Đào.
- Chủ trì Thiết kế kết cấu: KS. Đinh Thị Kim Vân.
- Chủ trì Dự toán: KS. Nguyễn Công Dũng.

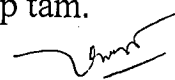
**8. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế Kiếng Vàng. Chủ trì thẩm tra: KS. Trần Xuân Vũ.

**9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:**

**9.1. Nhà khám - kỹ thuật nghiệp vụ:**

Xây dựng mới Nhà khám - kỹ thuật nghiệp vụ 03 tầng, với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 5.700m<sup>2</sup>, gồm tầng 1 là Khoa cấp cứu, khoa Chẩn đoán hình ảnh, diện tích sàn xây dựng khoảng 2.236 m<sup>2</sup>; tầng 2 là Khối Khám bệnh, diện tích sàn xây dựng khoảng 1.732m<sup>2</sup>; tầng 3 là Khoa Thăm dò chức năng và khoa Xét nghiệm, diện tích sàn xây dựng khoảng 1.732m<sup>2</sup>.

Kết cấu móng băng giao thoa bê tông cốt thép (BTCT) đặt trên nền thiên nhiên. Khung BTCT chịu lực chính (*Kết cấu móng tính toán dự kiến nâng lên 05 tầng*). Tổ chức giao thông đứng sử dụng thang máy kết hợp cầu thang bộ BTCT và cầu thang sắt thoát hiểm ngoài trời. Tường bao che và tường ngăn xây gạch rỗng 6 lỗ cốt liệu xi măng. Sàn các tầng và sàn mái BTCT đổ tại chỗ dày 100mm. Vách hồ thang máy BTCT đổ tại chỗ dày 200mm. Bản thang, chiếu tới, chiếu nghỉ thang bộ BTCT đổ tại chỗ dày 120mm. Các cấu kiện BTCT móng, cột, dầm, sàn, bản thang, sê nô, vách hồ thang máy vữa bê tông thương phẩm đá 1x2, cấp độ bền B20 (mác 250). Các cấu kiện lanh tô, kết cấu phụ khác vữa bê tông đá 1x2, cấp độ bền B15 (mác 200). Cầu tạo cầu thang sắt thoát hiểm bằng thép hình và thép tấm.



Giải pháp hoàn thiện: Phần tường phòng tắm - khử độc, khu WC các tầng ốp gạch ceramic (300x600)mm cao 2,1m. Tường các phòng: Kỹ thuật can thiệp, X quang, chụp CT, chụp MRI, thủ thuật, tiểu phẫu, Labo xét nghiệm, kho máu ốp gạch ceramic 300x600mm cao đến trần. Tường các phòng còn lại ốp gạch ceramic (300x600)mm, cao 1,5m (*trừ các phòng nhân viên, bác sĩ, sinh hoạt khoa, trưởng khoa*). Phần tường không ốp gạch, đá granite, gạch trang trí sơn matit toàn bộ. Tường trong các phòng CT- MRI, Phòng X- quang trát vữa Barit dày 5cm (*trát 3 lần*). Tường trước thang máy và cửa thang máy ốp đá granite ruby. Nền, sàn lát gạch granit (600x600)mm. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt (300x300)mm. Nền ram dốc, sân bê tông lát đá tự nhiên khô nhám mặt. Sảnh chính, sảnh phụ, bậc cấp sảnh, hành lang trước buồng thang máy lát đá granite. Bậc cấp cầu thang bộ ốp, lát đá granite màu ghi sáng. Cửa đi sảnh chính, hành lang trong, cửa tầng mái gia công bằng cửa sắt xếp. Cửa đi các phòng chụp X - quang bằng cửa lùa X - ray inox, bọc tấm inox chì. Hệ thống cửa đi, cửa sổ gia công bằng khung nhôm hệ 1000 sơn tĩnh điện - kính an toàn dày 8,38mm (*cửa đi*); dày 6,38mm (*cửa sổ*). Khung bảo vệ bằng thép hộp vuông 16x16x1,1mm. Cửa 02 buồng thang máy dự kiến lắp đặt bằng cửa pa nô thép tấm. Hệ thống vách kính khung nhôm sơn tĩnh điện, kính an toàn dày 8,38mm. Riêng vách kính các phòng X - quang lắp vách kính chì dày 8mm. Lan can ram dốc, hành lang bằng inox. Lan can, tay vịn cầu thang bộ bằng thép inox. Trần các phòng chụp CT + MRI, phòng chụp X - quang đóng tấm trần Flexalum Aluminum Composit 600x1200x4mm. Trần các phòng còn lại, hành lang đóng tấm trần Flexalum 600x600x0,5mm. Các khu nhà vệ sinh (WC) không đóng trần. Mái lợp tôn kẽm sóng vuông mạ màu dày 0,42mm, xà gồ thép C200x65x20x2,4mm. Gia công, lắp đặt chữ bảng tên công trình NHÀ KHÁM - KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ bằng inox (kích thước, kiểu chữ theo chi tiết thiết kế).

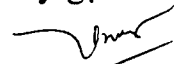
### **9.2. Hành lang cầu:**

Gồm 04 hành lang: Hành lang cầu 20 nối Nhà khám với khoa Dược và Nhà liên chuyên khoa; diện tích sàn 137m<sup>2</sup>. Hành lang cầu 15B nối Nhà liên chuyên khoa với Nhà chống nhiễm khuẩn; diện tích sàn 29m<sup>2</sup>. Hành lang cầu 15C nối Nhà chống nhiễm khuẩn và hành lang 15D; diện tích sàn 147m<sup>2</sup>. Hành lang cầu 15D nối Nhà chống nhiễm khuẩn và hành lang 15A (cũ); diện tích sàn 46m<sup>2</sup>.

Kết cấu khung BTCT chịu lực. Móng trụ BTCT đặt trên nền thiên nhiên. Móng tường lan can hành lang xây đá chẻ. Sàn mái BTCT đổ tại chỗ dày 100mm. Xử lý chống thấm sàn mái bằng lớp vữa xi măng chống thấm Izonil 02 lớp. Các cầu kiện BTCT vữa bê tông đá 1x2, cấp độ bền B15 (mác 200). Tay vịn lan can hành lang trát granito. Mặt ram dốc, bậc cấp lát đá granite tự nhiên khô nhám mặt dày 30mm. Nền lát gạch granit (600x600)mm, sàn mái hành lang lát gạch granite chống trượt (600x600)mm. Chân móng ốp đá granite tự nhiên (đá bóc đen) 100x200mm. Tay vịn lan can hành lang bằng inox 304. Tường nhà sơn matit. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn bóng Led -22W. Toàn bộ hệ thống dây dẫn được đi ngầm trần và được luồn trong ống gen bảo vệ.

### **9.3. Nhà trực:** Quy mô xây dựng: 6mx3,6m.

Kết cấu móng, cột, dầm, giằng BTCT chịu lực. Móng trụ BTCT đặt trên nền thiên nhiên. Móng tường xây đá chẻ. Tường bao che và tường ngăn xây gạch rỗng 6



lỗ cốt liệu xi măng. Sàn mái BTCT đổ tại chỗ dày 100mm. Bên trên sàn mái lát gạch chống nóng. Các cấu kiện BTCT vữa bê tông đá 1x2, cấp độ bền B15 (mác 200).

Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà lát gạch granit (600x600)mm. Nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt (300x300)mm. Bậc tam cấp lát đá granite tự nhiên. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ 1000 (*cửa đi và cửa sổ buồng WC khung nhôm hệ 760*), sơn tĩnh điện màu trắng, kính an toàn dày 5mm. Bên trong cửa sổ có lắp khung sắt hoa bảo vệ bằng sắt hộp tráng kẽm (16x16)mm. Tường, trần nhà sơn matit. Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt đảo gắn trần. Toàn bộ hệ thống dây dẫn được đi ngầm tường và trần, được luồn trong ống gen bảo vệ.

**9.4. Bể tự hoại:** Kết cấu bể tự hoại bằng buy bê tông mác 200, đá 1x2, thành buy dày 100mm. Tường hồ ga xây gạch thẻ dày 110mm. Đan đáy buy, hồ ga BTCT mác 200, đá 1x2, dày 100mm.

**9.5. Nhà để xe:** Quy mô xây dựng: 22,4mx7,2m.

Kết cấu móng trụ BTCT đặt trên nền thiên nhiên. Móng bó hè xây đá chẻ. Trụ đỡ mái nhà xe bằng thép chữ I (100x200x6)mm, liên kết với móng trụ bằng bu lông. Khung vì kèo đỡ mái gia công bằng thép hình khẩu độ 7,2m, liên kết bu lông và liên kết hàn. Mái lợp tôn kẽm sóng vuông dày 0,4mm, xà gồ thép C100x50x10x2,5mm.

Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà xe đổ bê tông đá 1x2 mác 200, dày 100mm, xoa nhẵn mặt. Lan can nhà xe bằng thanh inox 304, cao 1,1m. Các cấu kiện BTCT vữa bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), đá 1x2. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

#### **9.6. Cổng, tường rào:**

\* *Tường rào:* Tổng chiều dài tường rào mặt chính (Tường rào A)  $L = 75\text{m}$ ; tổng chiều dài tường rào mặt sau (Tường rào B)  $L = 75\text{m}$ .

Kết cấu móng trụ tường rào BTCT đặt trên nền đất thiên nhiên. Móng tường xây đá chẻ. Trụ tường rào BTCT (200x200)mm, xây gạch 2 lỗ KT (400x400)mm. Tường rào mặt chính: Chiều cao 2,3m. Đoạn dưới thân tường xây gạch cốt liệu xi măng dày 200mm. Đoạn trên gắn khung sắt hộp 50x50x2mm, song sắt đặc 20x20, đầu vát nhọn, lập là sắt dẹt 5x20. Hai bên trụ tường rào lắp dựng các khung sắt vuông 350x350mm trang trí. Tường rào mặt sau: Chiều cao 2,2m. Thân tường rào xây gạch cốt liệu xi măng dày 200, có cửa ô thoáng (140x850)mm. Đỉnh tường rào gắn công sắt vát nhọn có hoa sắt lập là. Toàn bộ tường rào sơn nước không bả.

\* *Cổng ngõ:* Cổng mặt chính:  $L = 12\text{m}$ . Lắp đặt 02 cổng xếp inox 304 cao 1,6m. Chạy bằng 02 động cơ không ray, điều khiển bằng từ dẫn hướng, bộ điều khiển từ xa. Cổng mặt sau:  $L = 5\text{m}$ . Lắp đặt 01 cổng xếp inox 304 cao 1,6m. Chạy bằng 02 động cơ không ray, điều khiển bằng từ dẫn hướng, bộ điều khiển từ xa.

Gia công lắp đặt bảng tên BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÔNG SƠN bằng chữ inox 304, gắn trên nền tấm đá granite tự nhiên ru by đỏ, đặt cố định bên cạnh cổng mặt chính (kiểu chữ, kích thước bảng tên theo chi tiết thiết kế). Các cấu kiện BTCT vữa bê tông cấp độ bền B15 (mác 200), đá 1x2.

#### **9.7. Sân vườn:**

\* *Sân bê tông:* Tổng diện tích sân bê tông:  $S = 4.835,2\text{m}^2$ . Lớp bê tông lót đá 4x6, mác 100, dày 100. Lớp mặt sân đổ bê tông tại chỗ đá 1x2, mác 200, dày 100,

cắt roan KT (3,2x3,2)m. Trám khe co, dẫn mặt sân bê tông bằng keo Polyvinyl Chloride.

\* *Bồn hoa*: Thành bồn hoa xây gạch cốt liệu xi măng dày 200mm, sơn nước không bả. Bó vỉa bồn hoa lát đá khối granite tự nhiên. Mặt thành bồn hoa lát đá granite tự nhiên màu đen. Nền sân bồn hoa lát đá tấm granite (400x800x50)mm. Bên trong bồn hoa trồng cây cảnh, cỏ.

#### **9.8. Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà:**

Nước cấp lấy từ hệ thống chung có sẵn phía sau nhà hành chính cấp vào bể chứa xây mới. Hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà được đấu nối ra tuyến thoát nước mưa khu vực. Nước thải được xử lý cục bộ qua bể tự hoại và hố ga trong nhà, sau đó thoát ra hố ga trạm xử lý bên ngoài hiện có. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC ngoài nhà.

Hệ thống thoát nước mưa: Tổng chiều dài mương  $L = 417\text{m}$ . Mặt cắt mương  $B = 500\text{mm}$ . Cấu tạo thành mương xây gạch thẻ dày 105mm. Đạn đáy mương BTCT mác 200, đá 1x2, dày 100mm. Lắp đặt cống BTCT ly tâm D600mm - 6mm, mác 300, loại vỉa hè,  $L = 28\text{m}$ .

#### **9.9. Bể nước sinh hoạt, cứu hỏa - Nhà đặt máy:**

- Bể nước  $220\text{m}^3$  (sinh hoạt  $58\text{m}^3$  - phía trên, Cứu hỏa  $162\text{m}^3$  - phía dưới): Cos 0,00 cao hơn sân 600mm.

- Nhà đặt máy: diện tích  $40\text{m}^2$ ; xây dựng trên bể nước. Nền lát gạch granite  $400\text{x}400\text{mm}$ , Cos 0,00 cao hơn mặt trên bể 100mm.

#### **9.10. Hệ thống điện:**

- Xây dựng đường dây 22kV và 01 Trạm biến áp 03 pha 630kVA-22/0,4kV. Đường dây 22kV đi ngầm với chiều dài tuyến 36m (chưa tính phần đấu nối trên không), dây cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC 24kV -  $3\text{x}50\text{mm}^2$  và phụ kiện điện chuyên dụng kèm theo. Trạm biến áp 03 pha 630kVA-22/0,4kV, kết cấu: kiểu đặt trên trụ thép búp sen mạ kẽm nhúng nóng, đặt ngoài trời không có tường bao che.

- Cung cấp lắp đặt máy phát điện dự phòng 250KVA.

- Hệ thống chiếu sáng: hệ thống điện chiếu sáng trong nhà và ngoài nhà, hệ thống cấp điện cho công tác, ổ cắm ... Cấp điện ưu tiên cho các khu cấp cứu, xét nghiệm, chẩn đoán và các phòng khám chính.

#### **9.11. Hệ thống chống sét:**

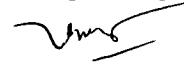
Chống sét đánh thẳng bằng kim thu sét phóng tia tiên đạo có bán kính 85m, tiếp đất bằng thanh đồng Ø16 dài 2,4m.

#### **9.12. Hệ thống báo cháy tự động:**

Theo hệ thống báo cháy quy ước, gồm: Trung tâm báo cháy chính (24 zone); các đầu dò khói và nhiệt; chuông báo động và đèn báo. Bên cạnh còn có các công tắc khẩn để ngắt nguồn điện khi hệ thống báo cháy không hoạt động.

#### **9.13. Hệ thống thông tin liên lạc:**

Lắp đặt cho tất cả các phòng một ổ cắm mạng và một ổ cắm điện thoại. Một số phòng có nhân viên làm việc nhiều thì bố trí tủ rack và swicht mạng riêng. Hệ



thống cáp tín hiệu được luồn vào ống bảo vệ và dẫn âm tường, sàn.

#### **9.14. Hệ thống điều hòa không khí và thông gió:**

Đảm bảo các thông số qui định bên trong các phòng điều hòa (nhiệt độ, độ sạch của không khí, độ thông thoáng, độ ồn). Hệ thống điều hòa không khí cục bộ lắp riêng biệt cho từng phòng, đảm bảo công tác khám chữa bệnh của tòa nhà.

#### **9.15. Lắp đặt thang máy:**

Lắp đặt 02 thang máy tải giường bệnh với tải trọng 1.600kg, với kích thước cabin là 1.500 (rộng) x 2.300 (sâu)mm x 2.300 (cao)mm. Chiều rộng cửa tầng thang sau khi hoàn thiện là: 1.200 (rộng)mm x 2.100 (cao)mm. Hồ thang có kết cấu khung BTCT chịu lực, tường được xây bằng gạch bê tông 2 lỗ dày 200mm. Cửa cabin được thiết kế lùa về một phía. Nguồn điện 3 pha 380V/220V được cấp tới phòng máy.

#### **9.16. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị y tế:**

Đầu tư mua sắm, lắp đặt mới các trang thiết bị y tế (theo tuyến chuyên môn kỹ thuật và theo hạng bệnh viện. Về danh mục, tiêu chuẩn, cấu hình kỹ thuật của trang thiết bị y tế thuộc dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thống nhất bằng văn bản với Sở Y tế và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.

### **10. Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình: 67.500.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

| <b>Số TT</b> | <b>Khoản mục chi phí</b>       | <b>Chi phí sau thuế (đồng)</b> |
|--------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 1            | Chi phí xây dựng               | 48.097.489.000                 |
| 2            | Chi phí thiết bị               | 6.976.404.000                  |
| 3            | Chi phí quản lý dự án          | 1.274.690.000                  |
| 4            | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 3.601.279.000                  |
| 5            | Chi phí khác                   | 3.232.402.000                  |
| 6            | Chi phí dự phòng               | 4.317.736.000                  |
|              | <b>TỔNG CỘNG</b>               | <b>67.500.000.000</b>          |

Riêng phần giá trị trang thiết bị y tế là chi phí tạm tính. Khi thực hiện mua sắm, Chủ đầu tư phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Y tế và Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn để lập danh mục, tiêu chuẩn, cấu hình kỹ thuật của trang thiết bị y tế thuộc dự án; tổ chức thẩm định giá, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện đầu tư mua sắm nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng.

**11. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định.

- Địa chỉ: 379 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 056. 3822859

Fax: 056. 3817249.



**12. Nguồn vốn đầu tư:** Theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 03/03/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn.

**13. Quy mô sử dụng đất:** Tổng diện tích 25.587,8m<sup>2</sup>; trong đó: Diện tích khu đất Bệnh viện hiện có là 16.508,6m<sup>2</sup>, diện tích khu đất mở rộng là 9.079,2m<sup>2</sup>.

**14. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:** Theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng, Sở Công thương; sau khi hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu VP, K15

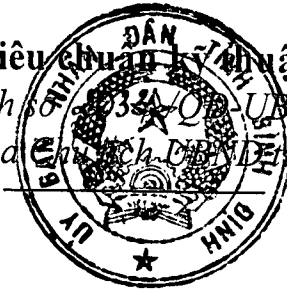


KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

**Phụ lục:**

**Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng**  
(Kèm theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 06/6/2017  
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định)



**I. Quy chuẩn kỹ thuật:**

- Theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam có liên quan.

**II. Tiêu chuẩn áp dụng:**

**1. Kiến trúc:**

- TCVN 4319:2012: Nhà và Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 4470:2012: Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9212:2012: Bệnh viện đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế;
- 52 TCN-CTYT 37:2005: Tiêu chuẩn thiết kế - Các khoa xét nghiệm (Khoa vi sinh, khoa hóa sinh, khoa huyết học truyền máu, labo giải phẫu bệnh).
- 52 TCN-CTYT 38:2005: Tiêu chuẩn thiết kế - Khoa phẫu thuật bệnh viện đa khoa;
- 52 TCN-CTYT 39:2005: Tiêu chuẩn thiết kế - Khoa cấp cứu, khoa điều trị tích cực và chống độc;
- 52 TCN-CTYT 40:2005: Tiêu chuẩn thiết kế - Khoa chẩn đoán hình ảnh;
- TCVN 9258:2012: Chống nóng cho nhà ở - Chỉ dẫn thiết kế;

**2. Kết cấu:**

**2.1. Tiêu chuẩn thiết kế:**

- Tuyển tập tiêu chuẩn thiết kế “Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, kết cấu thép, công trình chịu động đất” theo quyết định số 3560/2012/QĐ-BKHHCN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn và các tiêu chuẩn ngành hiện hành.
- TCVN 2737:1995: Tiêu chuẩn thiết kế tải trọng và tác động.
- TCVN 5574:2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.
- TCVN 5575:2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép.
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCVN 6160:1996: Phòng cháy chữa cháy - yêu cầu thiết kế.

**2.2. Tiêu chuẩn thi công – Quản lý chất lượng và nghiệm thu:**

- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5574:2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.
- TCVN 4085:2011: Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4453:1995: Kết cấu BT & BTCT toàn khối. Quy phạm thi công & nghiệm thu.
- QPXD 71:77: Chỉ dẫn hàn cốt thép & chi tiết đặt sẵn trong kết cấu BTCT.
- TCXD 170:1989: Kết cấu thép. Gia công lắp ráp & nghiệm thu – Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 5674:1992: Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4459:1987: Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng.

- Bộ TCXDVN – TCVN Tập VII và các tiêu chuẩn hiện hành của BXD có liên quan đến các hạng mục, cấu kiện, các biện pháp thi công, quy trình sản xuất, lắp đặt và nghiệm thu;

### **3. Hệ thống cấp điện, chống sét, mạng nội bộ:**

- TCVN 9207:2012 “Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế”.

- TCVN 9206:2012 “Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế”.

- Tiêu chuẩn ngành 11 TCN – (18-21):2006 “Quy phạm trang bị điện”.

- TCVN 4756:1989 “Quy phạm nối đất và nối không”.

- TCVN 3985:2012 “Chống sét cho công trình xây dựng – hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống”.

### **4. Hệ thống cấp thoát nước:**

- TCVN 9113:2012: Ống BTCT thoát nước;

- TCXDVN 33:2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957:2008: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

### **5. Phòng cháy chữa cháy:**

- QCVN 06: 2010/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5760:1993: Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;

- TCVN 7568-2:2013: Hệ thống báo cháy - P2 - Trung tâm báo cháy;

- TCVN 3890:2009: Phương tiện Phòng cháy, chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

- TCVN 5738:2001: Hệ thống báo cháy tự động – Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 7336:2003: Thiết kế hệ thống chữa cháy Spinkler.

### **6. Trang thiết bị, kỹ thuật công trình và các tiêu chuẩn khác:**

- TCVN 6395:2008: Thang máy điện. Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt;

- TCVN 6396-70÷73:2013: Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy - áp dụng riêng cho thang máy chở người và hàng;

Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và các quy định, quy chế mới về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

